

Số: 678/KH-UBND

Vĩnh Thủy, ngày 30 tháng 3 năm 2026

## KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Chương trình hành động số 06-CTr/TU, ngày 10/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện trên cả 3 trụ cột là chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trên địa bàn xã Vĩnh Thủy**

Thực hiện Kế hoạch 687/KH-UBND ngày 26/02/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động số 06-CTr/TU, ngày 10/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện trên cả 3 trụ cột là chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; Kế hoạch số 25-KH/ĐU, ngày 08/01/2026 của Đảng ủy xã Vĩnh Thủy về việc thực hiện Chương trình hành động số 06-CTr/TU ngày 10/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện trên cả 3 trụ cột là chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn xã Vĩnh Thủy. UBND xã Vĩnh Thủy ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động trên địa bàn xã với những nội dung cụ thể như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

- Cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện Chương trình hành động số 06-CTr/TU ngày 10/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện trên cả 3 trụ cột là chính quyền số, kinh tế số và xã hội số (*Chương trình hành động số 06-CTr/TU*); Kế hoạch số 25-KH/ĐU, ngày 08/01/2026 của Đảng ủy xã Vĩnh Thủy về việc thực hiện Chương trình hành động số 06-CTr/TU ngày 10/12/2025 đảm bảo tính hiệu quả, khả thi, phát huy tiềm năng, lợi thế của xã; định hướng phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã phù hợp với định hướng chung của tỉnh.

- Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động của cán bộ, công chức, viên chức, Nhân dân trên địa bàn xã về vai trò, tầm quan trọng của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số nhằm thực hiện thành công các mục tiêu thúc đẩy sự đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng an ninh giai đoạn 2026 - 2030.

- Cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đề ra trong Kế hoạch số 25-KH/ĐU, ngày 08/01/2026 của

Đảng ủy xã Vĩnh Thủy về việc thực hiện Chương trình hành động số 06-CTr/TU ngày 10/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện trên cả 3 trụ cột là chính quyền số, kinh tế số, xã hội số phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương phát huy hiệu quả, tiềm năng, lợi thế của xã, định hướng phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phù hợp với định hướng chung của tỉnh.

## **2. Yêu cầu**

- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã cần xác định nhiệm vụ cụ thể để xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch, hiện thực hóa mục tiêu đưa khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo “không ai bị bỏ lại phía sau” trong tiến trình chuyển đổi số.

## **II. MỤC TIÊU, TẦM NHÌN**

### **1. Mục tiêu đến năm 2030**

#### **1.1 Mục tiêu đến năm 2030**

- Về chính quyền số: Đảm bảo 100% thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh được thực hiện trực tuyến. Phân đấu trên 90% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến.

- Về kinh tế số: Đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử. Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo trên 35%.

- Về xã hội số: Mạng 5G phủ sóng 95% dân số trên địa bàn xã; 97% người dân sử dụng có khả năng truy cập băng thông rộng cố định với tốc độ trên 01 Gb/s. Trên 85% người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID).

- Về phát triển nguồn lực khoa học và công nghệ:

+ Bố trí ít nhất 2% tổng chi ngân sách xã hàng năm cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và tăng dần theo yêu cầu phát triển.

+ 100% cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.

#### **1.2. Tầm nhìn đến năm 2045**

- Về chính quyền số: 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện; 100% hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.

- Về kinh tế số: Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là nguồn lực quan trọng, chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của xã. Tăng trưởng kinh tế dựa trên nền tảng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, hướng tới phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

- Về xã hội số: Tỷ lệ phủ sóng 6G trên địa bàn xã đạt 100%; 95% người

dân có tài khoản định danh điện tử VNeID. Các hoạt động của hệ thống chính trị được vận hành trên nền tảng số, đảm bảo minh bạch, hiệu quả, phục vụ người dân, doanh nghiệp nhanh chóng, thuận tiện. Xây dựng hệ thống quản trị thông minh toàn diện, hoàn thiện cơ sở dữ liệu kết nối với tỉnh, trung ương; Xây dựng hệ thống an ninh mạng toàn diện, đảm bảo an toàn dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp.

### **III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

Nhằm đạt được các mục tiêu cụ thể trong Kế hoạch số 25-KH/ĐU đề ra, các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã cần tập trung triển khai quyết liệt, đồng bộ các nhóm nhiệm vụ trọng tâm sau:

#### **1. Về chính quyền số**

*1.1. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng số, hạ tầng dữ liệu dùng chung tạo nền tảng phát triển kinh tế số, xã hội số*

- Đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ số, hoàn thiện hạ tầng số, thúc đẩy xây dựng chính quyền số, xã hội số. Phát triển hạ tầng viễn thông, Internet đáp ứng yêu cầu; truyền dẫn dữ liệu qua vệ tinh, mạng cáp quang băng thông rộng tốc độ cao phủ sóng toàn xã, mạng thông tin di động 5G, 6G và các thế hệ tiếp theo.

- Đưa các hoạt động của cơ quan, đơn vị, tổ chức hành chính lên môi trường số, đảm bảo hiệu lực, hiệu quả, công khai, minh bạch; điều hành trực tuyến, dựa trên dữ liệu.

- Tăng cường khai thác, sử dụng hiệu quả các nền tảng số và hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung do tỉnh triển khai; thực hiện rà soát, cập nhật, chuẩn hóa và bổ sung các cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của xã theo quy định. Từng bước thực hiện chia sẻ, cung cấp dữ liệu phục vụ công tác quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công; kết nối, khai thác và sử dụng công dữ liệu mở, kho dữ liệu dùng chung của tỉnh.

- Phối hợp, tạo điều kiện để các doanh nghiệp viễn thông phát triển hạ tầng băng rộng chất lượng cao, hạ tầng mạng lưới thiết bị kết nối mạng Internet, đầu tư hạ tầng bưu chính viễn thông - công nghệ thông tin theo hướng hiện đại, đồng bộ để xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, công dân số, trung tâm điều hành thông minh (IOC)...

*1.2. Triển khai toàn diện dịch vụ công trực tuyến toàn trình tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia và ứng dụng công dân số*

- Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình. Phần đầu 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trong tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện được thực hiện trực tuyến. Cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp.

- Đơn giản hóa thủ tục hành chính, rút ngắn, giảm trừ các thủ tục không cần thiết cho người dân, doanh nghiệp.

### *1.3. Xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu số chuyên ngành phục vụ quản lý, điều hành*

- Phối hợp với các sở, ban ngành cấp tỉnh xây dựng, vận hành các cơ sở dữ liệu chuyên ngành như khoa học và công nghệ, thương mại và dịch vụ, năng lượng, giao thông vận tải, xây dựng, tài chính, tư pháp, dân tộc và tôn giáo...

- Tiếp tục rà soát nâng cấp, hoàn thiện và vận hành các cơ sở dữ liệu chuyên ngành như đất đai, y tế, giáo dục, nông nghiệp và môi trường... Ưu tiên tập trung xây dựng và số hóa các hệ thống cơ sở dữ liệu ngành nông nghiệp và môi trường như Hệ thống truy xuất nguồn gốc (QR Code) cho các sản phẩm nông sản, cây trồng, vật nuôi.

- Rà soát, cập nhật cơ sở dữ liệu dân cư đảm bảo "đúng, đủ, sạch, sống".

- Thực hiện tích hợp các cơ sở dữ liệu chuyên ngành vào kho cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh, công dữ liệu mở của tỉnh và kết nối, chia sẻ với các cơ sở dữ liệu quốc gia.

### *1.4. Ứng dụng công nghệ mới trong công tác quản lý*

- Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), phân tích dự báo trong công tác quản trị, cảnh báo thiên tai, sạt lở, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường, hỗ trợ phân tích, cảnh báo về nguy cơ quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội; triển khai mạnh mẽ các ứng dụng công nghệ số như quản lý giao thông và bảo vệ môi trường nhằm nâng cao chất lượng sống người dân.

## **2. Về kinh tế số**

### *2.1. Hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh và phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo*

- Hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh tiếp cận, ứng dụng các giải pháp số; xây dựng kế hoạch đầy mạnh sản xuất thông minh, chuyển đổi số trong các lĩnh vực trọng điểm như nông nghiệp, công nghiệp, thương mại, tài chính, giáo dục, y tế, giao thông,...

- Kết nối giữa doanh nghiệp thương mại điện tử với các doanh nghiệp sản xuất theo từng ngành hàng để tạo thêm các chuỗi liên kết mới. Khuyến khích ứng dụng và phát triển công nghệ số trong cộng đồng doanh nghiệp, các hộ kinh doanh, giới thiệu mua bán sản phẩm hàng hóa địa phương trên môi trường số. Tổ chức bồi dưỡng kỹ năng thương mại điện tử cho hộ kinh doanh cá thể và doanh nghiệp nhỏ.

- Chú trọng hoạt động kinh doanh qua mạng, phát triển thương mại điện tử đối với sản phẩm nông nghiệp của địa phương; ứng dụng công nghệ số trong nuôi trồng, quản lý, giám sát chất lượng nông sản, truy xuất nguồn gốc sản phẩm (QR Code) đảm bảo minh bạch, rõ ràng và đưa các sản phẩm OCOP, nông sản của địa phương lên các sàn thương mại điện tử.

- Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn, người dân mở, sử dụng tài khoản thanh toán điện tử. Thúc đẩy phát triển dịch vụ thanh toán tiền qua các ứng dụng ngân hàng.

### *2.2. Phát triển thương mại điện tử và thanh toán số*

- Hướng dẫn doanh nghiệp và người dân đẩy mạnh tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số; thúc đẩy thương mại điện tử và thanh toán số; kết nối đưa sản phẩm OCOP, nông sản của địa phương lên các sàn thương mại điện tử.

- Phát động các chương trình thúc đẩy tiêu dùng hàng Việt và sản phẩm địa phương thông qua các nền tảng thương mại điện tử, mạng xã hội và các mô hình kinh doanh thương mại điện tử khác nhau, từ đó thúc đẩy chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất kinh doanh cho doanh nghiệp, nâng cao giá trị thương hiệu, hình ảnh địa phương cũng như mở rộng thị trường tiêu thụ.

### *2.3. Phát triển kinh tế số trong các ngành, lĩnh vực*

- Ưu tiên tập trung phát triển kinh tế số đối với các lĩnh vực, sản phẩm đặc trưng là thế mạnh của địa phương; khuyến khích ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và thương mại. Đẩy mạnh hỗ trợ các hộ sản xuất, hộ kinh doanh, hợp tác xã tham gia chuyển đổi số, từng bước hình thành các mô hình sản xuất, kinh doanh thông minh, bền vững.

- Có chính sách hỗ trợ chi phí ban đầu cho việc số hóa thông tin, xây dựng mã vùng trồng, truy xuất nguồn gốc sản phẩm (QR Code) và đưa sản phẩm OCOP, nông sản của địa phương lên các sàn thương mại điện tử cho các hộ sản xuất, kinh doanh, hợp tác xã, tổ hợp tác tại địa phương.

- Khuyến khích các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, hộ kinh doanh, dịch vụ hợp tác xã, tổ hợp tác trên địa bàn xã ứng dụng công nghệ số trong quản lý, bán hàng, thanh toán không dùng tiền mặt, hóa đơn điện tử nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong các lĩnh vực thương mại - dịch vụ, logistics nhỏ lẻ; tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng các tiện ích số trong tiêu dùng, tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường.

- Khuyến khích tinh thần khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong thanh niên, hộ kinh doanh; tạo điều kiện kết nối với các chương trình hỗ trợ khởi nghiệp, không gian đổi mới sáng tạo, vườn ươm doanh nghiệp do cấp trên triển khai.

- Bảo đảm an toàn, an ninh mạng trên nền tảng số và không gian mạng; an ninh, an toàn dữ liệu hợp pháp của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và chủ quyền an ninh dữ liệu và các bí mật của nhà nước. Ngăn chặn hiệu quả tội phạm lĩnh vực chuyển đổi số, chống lừa đảo trực tuyến.

## **3. Về xã hội số**

### *3.1. Phổ cập kỹ năng số cho người dân*

- Tiếp tục đẩy mạnh phong trào “Bình dân học vụ số” theo Kế hoạch số 912, ngày 26/9/2025 của UBND xã về triển khai Phong trào “Bình dân học vụ

số” nhằm phổ cập tri thức và kỹ năng số, xây dựng nền tảng vững chắc cho một xã hội số, kinh tế số và công dân số.

- Tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn phát triển hạ tầng viễn thông, Internet đáp ứng yêu cầu dự phòng, kết nối, an toàn, bền vững, hệ thống truyền dẫn dữ liệu qua vệ tinh, mạng cáp quang băng thông rộng tốc độ cao, mạng thông tin di động 5G, 6G và các thế hệ tiếp theo. Phân đầu đến năm 2030, trên 80% người dân sử dụng có khả năng truy cập băng thông rộng cố định với tốc độ trên 01 Gb/s trở lên; mạng băng rộng di động 5G phủ sóng 95% dân số; xây dựng, bảo đảm năng lực, sẵn sàng triển khai thử nghiệm mạng di động 6G.

### *3.2. Phát triển giáo dục số*

- Thực hiện chuyển đổi số toàn diện, phổ cập và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong giáo dục và đào tạo theo Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo và Kế hoạch số 17-KH/ĐU, ngày 24/11/2025 của Đảng ủy xã Vĩnh Thủy về thực hiện Chương trình hành động số 08-CTr/TU, ngày 30/9/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

### *3.3. Phát triển y tế số và an sinh xã hội*

- Thực hiện đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số toàn diện trong chăm sóc sức khỏe theo Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân và Kế hoạch số 20-KH/ĐU ngày 01/12/2025 của Đảng ủy xã Vĩnh Thủy về thực hiện Chương trình hành động số 02-CTr/TU, ngày 28/10/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW, ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân. Ứng dụng số trong an sinh xã hội, quản lý trợ cấp, bảo hiểm, hỗ trợ người yếu thế. Phân đầu đến năm 2030, trên 85% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông, các nền tảng số hóa, tương tác đa chiều và tuyên truyền vận động xã hội.

### *3.4. Phát triển văn hóa số*

- Phát triển văn hóa số gắn với giữ gìn, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của các dân tộc, phong tục tập quán tốt đẹp của địa phương; xây dựng xã hội số an toàn và lành mạnh; khuyến khích sáng tạo nội dung số, bảo tồn và quảng bá các giá trị văn hóa truyền thống của địa phương bằng công nghệ số.

- Khuyến khích cán bộ, đoàn viên, thanh niên và Nhân dân tham gia sáng tạo các sản phẩm văn hóa số, lan tỏa các nội dung, sản phẩm văn hóa số tích cực, lành mạnh. Từng bước xây dựng cơ sở dữ liệu về văn hóa, di sản văn hóa, số hóa tư liệu lịch sử, văn hóa của xã.

- Có cơ chế đãi ngộ, động viên đội ngũ tri thức, thanh niên là lực lượng tiên phong xây dựng văn hóa số, giữ gìn bản sắc dân tộc, thuần phong mỹ tục của người Việt Nam, người Quảng Trị, người Vĩnh Thủy trên môi trường số.

- Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng không gian mạng an toàn, văn minh; phối hợp ngăn chặn, xử lý kịp thời các hiện tượng văn hóa số không lành mạnh, ảnh hưởng đến giá trị chung của xã hội, giảm thiểu các tác động tiêu cực mà công nghệ số mang lại tới môi trường, xã hội và người dân, đặc biệt là trẻ em, thanh thiếu niên và các nhóm dễ bị tổn thương trên không gian mạng.

### 3.5. An ninh mạng

- Tăng cường năng lực giám sát để kịp thời phát hiện, cảnh báo sớm, ứng cứu sự cố an ninh mạng. Có kế hoạch định kỳ sao lưu dữ liệu đối với các hệ thống thông tin trọng yếu; chủ động đấu tranh có hiệu quả với các loại tội phạm, nhất là tội phạm mạng, tội phạm công nghệ cao.

## 4. Tăng cường các giải pháp về nguồn lực và nhân lực chất lượng cao

- Đảm bảo ngân sách chi hàng năm cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo quy định. Tăng cường huy động các nguồn lực xã hội hóa, đồng thời tranh thủ các chương trình, dự án hỗ trợ của cấp trên và các tổ chức, doanh nghiệp cho hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại địa phương. Thực hiện công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng kinh phí; tăng cường kiểm tra, giám sát, không để xảy ra lãng phí, tiêu cực.

- Sắp xếp, bố trí cán bộ phụ trách về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số có chuyên môn, năng lực đảm bảo thực hiện tốt việc nhiệm vụ về công nghệ thông tin, chuyển đổi số. Cử cán bộ tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng về kỹ năng số (quản trị dữ liệu, sử dụng nền tảng số,...) cho cán bộ, công chức, viên chức.

- Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao nhận thức về kỹ năng số, ứng dụng nền tảng số trong công tác quản lý, điều hành và phục vụ Nhân dân cho cán bộ, công chức, viên chức và Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã.

- Đẩy mạnh hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng xã, các thôn, phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn triển khai các chiến dịch ra quân hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, phát triển thương mại điện tử, tham gia phản ánh hiện trường... nhằm thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đến tận các thôn.

*(Chi tiết các nhiệm vụ, phân công đơn vị và thời gian hoàn thành được quy định tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này)*

## III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã: Trên cơ sở nội dung Kế hoạch số 25-KH/ĐU, ngày 08/01/2026 của Đảng ủy xã Vĩnh Thủy và Kế

hoạch này, các cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được giao khẩn trương xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện với những giải pháp cụ thể, đồng bộ, sát với tình hình thực tiễn và gắn với tinh thần rõ người, rõ việc, rõ thẩm quyền, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ nguồn lực, rõ kết quả.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội xã là cơ quan thường trực chủ trì giúp UBND xã theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này, kịp thời đề xuất, kiến nghị UBND xã, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh các biện pháp cần thiết để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ tại địa phương đảm bảo thực hiện đồng bộ và có hiệu quả Kế hoạch; tham mưu thực hiện báo cáo theo quy định.

3. Công an xã chủ trì, tham mưu, hướng dẫn triển khai các biện pháp đảm bảo an ninh, an toàn các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu; thúc đẩy khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ chuyển đổi số trên địa bàn xã.

4. Phòng Kinh tế xã chủ trì tham mưu UBND xã cân đối, bố trí nguồn lực tài chính từ ngân sách xã và huy động các nguồn lực khác bảo đảm cho việc triển khai, thực hiện Kế hoạch này.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 06-CTr/TU, ngày 10/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện trên cả 3 trụ cột là chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trên địa bàn xã Vĩnh Thủy. Yêu cầu thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND xã nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này, trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần thiết phải sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể, đề nghị các cơ quan, đơn vị đề xuất về Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp báo cáo UBND xã xem xét, quyết định./.

***Nơi nhận:***

- Sở KH&CN(B/c);
- TT Đảng ủy; HĐND; Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Văn phòng Đảng ủy xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã;
- Ban điều hành các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, VHXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Thái Nam Sơn**

**PHỤ LỤC****DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH***(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2026 của UBND xã Vĩnh Thụy)*

<b>TT</b>	<b>Tên nhiệm vụ</b>	<b>Đơn vị chủ trì</b>	<b>Đơn vị phối hợp</b>	<b>Sản phẩm đầu ra</b>	<b>Thời gian hoàn thành</b>
<b>I</b>	<b>VỀ CHÍNH QUYỀN SỐ</b>				
1	Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng số, hạ tầng dữ liệu dùng chung tạo nền tảng phát triển kinh tế số, xã hội số				
1.1	Tiếp tục đầu tư, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin đảm bảo kết nối, liên thông, chia sẻ hạ tầng số giữa các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Văn phòng HĐND và UBND; Phòng Văn hóa - Xã hội	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát triển hạ tầng viễn thông, Internet đáp ứng yêu cầu kết nối, liên thông, chia sẻ hạ tầng số giữa các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã; lồng ghép các nội dung phát triển hạ tầng số vào quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã; Nâng cấp đường truyền cho cơ quan Đảng, các đơn vị hành chính, trường học; Đầu tư phủ sóng wifi công cộng tại nhà Nhà sinh hoạt cộng đồng các thôn, xóm, các địa điểm công cộng tập trung đông người để thúc đẩy người dân tiếp cận và sử dụng các ứng dụng số, công nghệ số từng bước xây dựng xã hội số, công dân số.</li> <li>- Phối hợp, tạo điều kiện để các doanh nghiệp viễn thông phát triển hạ tầng băng rộng chất lượng cao, hạ tầng mạng lưới thiết bị kết nối mạng Internet (phủ sóng mạng thông tin di động 5G, 6G và các thế hệ tiếp theo), đầu tư hạ tầng bưu chính viễn thông - công nghệ thông tin theo hướng hiện đại, đồng bộ để xây dựng chính quyền</li> </ul>	2026-2030

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành
				số, kinh tế số, xã hội số, công dân số	
1.2	Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong xử lý công việc. Sử dụng hiệu quả các phần mềm dùng chung của tỉnh. Ứng dụng dữ liệu điện tử trên phần mềm (hộ tịch, dân cư, đất đai, an sinh xã hội ...) để hỗ trợ thực hiện quản lý nhà nước	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Các cơ quan, đơn vị xử lý hồ sơ công việc trên môi trường điện tử, 100% văn bản được ký số; tăng tỷ lệ hồ sơ trực tuyến (Phấn đấu đến năm 2030 trên 90% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến).	Thực hiện thường xuyên
1.3	Tăng cường khai thác, sử dụng hiệu quả các nền tảng số và hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung do tỉnh triển khai	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên rà soát, cập nhật, chuẩn hóa và bổ sung các cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của xã theo quy định. Từng bước thực hiện chia sẻ, cung cấp dữ liệu phục vụ công tác quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công; kết nối, khai thác và sử dụng công dữ liệu mở, kho dữ liệu dùng chung của tỉnh.	Thực hiện thường xuyên
2	Triển khai toàn diện dịch vụ công trực tuyến toàn trình tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia và ứng dụng công dân số	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình. Phấn đấu 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trong tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện được thực hiện trực tuyến. Cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp.	2026-2030
3	Xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu số chuyên ngành phục vụ quản lý, điều hành				
3.1	Thực hiện số hóa các cơ sở dữ liệu chuyên ngành	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thực hiện số hóa, cập nhật, sử dụng và khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu chuyên ngành như khoa học và công nghệ, thương mại và dịch vụ, năng lượng, giao thông vận tải, xây dựng, tài	Thực hiện thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành
				chính, tư pháp, dân tộc và tôn giáo	
3.2	Tiếp tục hoàn thiện và vận hành các cơ sở dữ liệu chuyên ngành	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tiếp tục rà soát, hoàn thiện và vận hành các cơ sở dữ liệu chuyên ngành như đất đai, y tế, giáo dục, nông nghiệp và môi trường ...	Thực hiện thường xuyên
3.3	Thực hiện số hóa các cơ sở dữ liệu ngành nông nghiệp và môi trường	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thực hiện số hóa hệ thống cơ sở dữ liệu ngành nông nghiệp và môi trường như hệ thống truy xuất nguồn gốc (QR Code) cho các sản phẩm nông sản, cây trồng, vật nuôi; số hóa cơ sở dữ liệu rừng và đất lâm nghiệp để phục vụ định giá rừng phát triển tín chỉ carbon rừng	Thực hiện thường xuyên
3.4	Thực hiện số hóa các cơ sở dữ liệu về quan hệ đối ngoại	Văn phòng HĐND và UBND	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thực hiện số hóa cơ sở dữ liệu về quan hệ đối ngoại gồm dữ liệu về các đối tác quốc tế, các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, dữ liệu về kiều bào, đoàn vào, đoàn ra ... nhằm phục vụ công tác điều hành và hỗ trợ xúc tiến đối ngoại, đầu tư	Thực hiện thường xuyên
3.5	Thường xuyên rà soát, cập nhật cơ sở dữ liệu dân cư	Công an xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên rà soát, cập nhật cơ sở dữ liệu dân cư đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống”	Thực hiện thường xuyên
4	Ứng dụng công nghệ mới trong công tác quản lý	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), phân tích dự báo trong công tác quản trị, cảnh báo thiên tai, sạt lở, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường, hỗ trợ phân tích, cảnh báo về nguy cơ quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội; triển khai mạnh mẽ các ứng dụng công nghệ số	2026-2030

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành
				như quản lý giao thông, năng lượng và bảo vệ môi trường nhằm nâng cao chất lượng sống người dân.	
<b>II</b>	<b>VỀ KINH TẾ SỐ</b>				
1	Hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh và phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo				
1.1	Triển khai các cơ chế chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp công nghệ số	Phòng Kinh tế	Các đơn vị liên quan	Kịp thời triển khai các cơ chế, chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp công nghệ số, tổ chức, cá nhân có năng lực thực hiện các nhiệm vụ về phát triển chuyển đổi số tại xã	2026-2030
1.2	Triển khai các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp địa phương chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh	Phòng Kinh tế	Các đơn vị liên quan	Triển khai các chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ, HTX, Tổ hợp tác chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh. Khuyến khích các doanh nghiệp, các hộ kinh doanh, giới thiệu mua bán sản phẩm hàng hóa địa phương trên môi trường số, phát triển thương mại điện tử đối với sản phẩm nông nghiệp của địa phương; ứng dụng công nghệ số trong nuôi trồng, quản lý, giám sát chất lượng nông sản, truy xuất nguồn gốc sản phẩm (QR Code) đảm bảo minh bạch, rõ ràng và đưa các sản phẩm OCOP, nông sản của địa phương lên các sàn thương mại điện tử.	2026-2030
1.3	Tổ chức các lớp bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản, giao dịch điện tử cho người dân, hộ kinh doanh và doanh nghiệp trên địa bàn xã	Phòng Kinh tế	Các đơn vị liên quan	Trang bị kỹ năng số cơ bản và các tiện ích giao dịch điện tử cho người dân, doanh nghiệp, đẩy mạnh thực hiện trao đổi, mua bán thông qua giao dịch trực tuyến an toàn. Các hộ kinh doanh, doanh nghiệp sử dụng công nghệ số,	2026-2030

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành
				nền tảng số trong sản xuất, kinh doanh: giới thiệu mua bán sản phẩm hàng hóa trên môi trường số, đưa các sản phẩm lên sàn thương mại điện tử...	
2	Phát triển thương mại điện tử và thanh toán số				
2.1	Thúc đẩy chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, kết nối đưa các sản phẩm OCOP, nông sản đặc trưng của địa phương lên sàn thương mại điện tử	Phòng Kinh tế	Các cơ sở sản xuất, hộ kinh doanh, tiểu thương, HTX, THT	Tổ chức các lớp tập huấn, hướng dẫn ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, kinh doanh cho các cơ sở sản xuất, hộ kinh doanh, hợp tác xã trên địa bàn xã. Xây dựng cơ sở dữ liệu số về sản phẩm OCOP, nông sản đặc trưng của xã, phục vụ công tác quản lý, quảng bá và kết nối tiêu thụ. Xây dựng và vận hành tối thiểu 01 kênh quảng bá, giới thiệu sản phẩm số (website, fanpage, Zalo OA...) của xã hoặc hợp tác xã để giới thiệu, kết nối tiêu thụ sản phẩm.	Thực hiện thường xuyên
2.2	Phấn đấu đến năm 2030 công dân (từ đủ 14 tuổi trở lên) có ít nhất 01 tài khoản thanh toán điện tử tại ngân hàng “Tài khoản tài chính số của công dân”	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Công an xã; Các ngân hàng trên địa bàn xã; Tổ công nghệ số cộng đồng	Tổ chức đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn công dân đủ điều kiện đăng ký định danh điện tử mức độ 2, đăng ký mở tài khoản ngân hàng và thực hiện tích hợp các tiện ích trên ứng dụng VNeID đảm bảo an toàn, bảo mật, khuyến khích người dân thực hiện các giao dịch không dùng tiền mặt.	Thực hiện thường xuyên
3	Phát triển kinh tế số trong các ngành, lĩnh vực				
3.1	Đẩy mạnh hỗ trợ các hộ sản xuất, hộ kinh doanh, hợp tác xã tham gia chuyển đổi số, từng bước hình thành	Phòng Kinh tế	Các cơ sở sản xuất, hộ kinh doanh, tiểu	Ưu tiên tập trung phát triển kinh tế số đối với các lĩnh vực, sản phẩm đặc trưng là thế mạnh của địa phương. Hỗ	Thực hiện thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành
	các mô hình sản xuất, kinh doanh thông minh, bền vững.		thương, HTX	trợ chi phí ban đầu cho việc số hóa thông tin, xây dựng mã vùng trồng, truy xuất nguồn gốc sản phẩm (QR Code) và đưa sản phẩm OCOP, nông sản của địa phương lên các sàn thương mại điện tử cho các hộ sản xuất, kinh doanh, hợp tác xã, tổ hợp tác tại địa phương. Khuyến khích ứng dụng công nghệ số trong quản lý, sản xuất, kinh doanh, bán hàng, thanh toán không dùng tiền mặt, sử dụng hóa đơn điện tử nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh	
3.2	Khuyến khích tinh thần khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong thanh niên, hộ kinh doanh	Phòng Kinh tế	Các cơ sở sản xuất, hộ kinh doanh, tiểu thương, HTX, Các Hội, đoàn thể xã	Tổ chức 03-04 lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về khởi nghiệp, chuyển đổi số, thương mại điện tử cho thanh niên, hộ kinh doanh trên địa bàn xã. Phần đầu có ít nhất 01-02 mô hình khởi nghiệp tiêu biểu được nhân rộng hoặc tham gia các chương trình, cuộc thi khởi nghiệp của cấp trên. Kết nối với các chương trình hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo do cấp trên triển khai hỗ trợ xây dựng và phát triển ít nhất 01-02 mô hình khởi nghiệp ứng dụng công nghệ số (bán hàng online, sản xuất gắn với truy xuất nguồn gốc, quảng bá sản phẩm trên nền tảng số).	2026-2030
3.3	Bảo đảm an toàn, an ninh mạng trên nền tảng số và không gian mạng	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Công an xã	Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về an toàn thông tin, an ninh mạng, kỹ năng nhận diện và phòng,	Thực hiện thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành
				chống lừa đảo trực tuyến. Trang bị kỹ năng cơ bản về an toàn thông tin cho mọi người dân (không chia sẻ mã OTP, cảnh giác link lạ, xác thực thông tin...). Thiết lập và duy trì kênh tiếp nhận, phản ánh thông tin về an ninh mạng, lừa đảo trực tuyến (qua điện thoại, Zalo...) để ngăn chặn và xử lý vi phạm về an ninh mạng, lừa đảo trực tuyến trên địa bàn xã.	
<b>III</b>	<b>VỀ XÃ HỘI SỐ</b>				
1	Phổ cập kỹ năng số cho người dân, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số và phụ sống hạ tầng				
1.1	Phổ cập kỹ năng số cho người dân	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Trang bị kiến thức, kỹ năng số cho người dân để cùng tham gia vào quá trình chuyển đổi số, mở ra cơ hội tiếp cận các dịch vụ số một cách bình đẳng nhằm phổ cập tri thức và kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, đảng viên và quần chúng Nhân dân xây dựng nền tảng vững chắc cho một xã hội số, kinh tế số và công dân số.	2026-2030
1.2	Thực hiện phong trào Bình dân học vụ số	Phòng Văn hóa - Xã hội	Công an xã; Tổ công nghệ số cộng đồng xã và các thôn	Tiếp tục đẩy mạnh phong trào “Bình dân học vụ số” nhằm phổ cập tri thức và kỹ năng số xây dựng nền tảng vững chắc cho một xã hội số, kinh tế số và công dân số.	2026-2030
1.3	Phát triển hạ tầng số	Văn phòng HĐND và UBND xã; Phòng Văn	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn phát triển hạ tầng viễn thông, Internet đáp ứng yêu cầu dự phòng, kết nối, an toàn, bền vững, hệ thống truyền dẫn dữ	2026-2030

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành
		hóa - Xã hội		liệu qua vệ tinh, mạng cáp quang băng thông rộng tốc độ cao, mạng thông tin di động 5G, 6G và các thế hệ tiếp theo. Phân đầu đến năm 2030, trên 80% người dân sử dụng có khả năng truy cập băng thông rộng cố định với tốc độ trên 01 Gb/s trở lên; mạng băng rộng di động 5G phủ sóng 95% dân số; xây dựng, bảo đảm năng lực, sẵn sàng triển khai thử nghiệm mạng di động 6G.	
2	Phát triển giáo dục số	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thực hiện chuyển đổi số toàn diện, phổ cập và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong giáo dục và đào tạo theo Nghị quyết số 71- NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo và Kế hoạch số 17-KH/ĐU, ngày 24/11/2025 của Đảng ủy xã xã Vĩnh Thủy về thực hiện Nghị quyết số 71- NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.	2026-2030
3	Phát triển y tế số	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thực hiện đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số toàn diện trong chăm sóc sức khỏe theo Nghị quyết số 72- NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân và Kế hoạch số 20-KH/ĐU ngày 01/12/2025 của Đảng ủy xã Vĩnh	2026-2030

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành
				Thủy về thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW, ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.	
4	Chuyển đổi số trong lĩnh vực an sinh xã hội	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Ứng dụng số trong an sinh xã hội, quản lý trợ cấp, bảo hiểm, hỗ trợ người yếu thế	2026-2030
5	Phát triển văn hóa số	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	<p>- Phát triển văn hóa số gắn với giữ gìn, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của các dân tộc, phong tục tập quán tốt đẹp của địa phương; xây dựng xã hội số an toàn và lành mạnh; khuyến khích sáng tạo nội dung số, bảo tồn và quảng bá các giá trị văn hóa truyền thống của địa phương bằng công nghệ số.</p> <p>- Khuyến khích cán bộ, đoàn viên, thanh niên và Nhân dân tham gia sáng tạo các sản phẩm văn hóa số, lan tỏa các nội dung, sản phẩm văn hóa số tích cực, lành mạnh. Từng bước xây dựng cơ sở dữ liệu về văn hóa, di sản văn hóa, số hóa tư liệu lịch sử, văn hóa của xã. Khuyến khích và xây dựng cơ chế đãi ngộ, động viên đội ngũ tri thức, thanh niên là lực lượng tiên phong xây dựng văn hóa số, giữ gìn bản sắc dân tộc, thuần phong mỹ tục của người Việt Nam, người Quảng Trị, xã Vĩnh Thủy trên môi trường số.</p>	2026-2030

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành
				<p>- Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng không gian mạng an toàn, văn minh; phối hợp ngăn chặn, xử lý kịp thời các hiện tượng văn hóa số không lành mạnh, ảnh hưởng đến giá trị chung của xã hội, giảm thiểu các tác động tiêu cực mà công nghệ số mang lại tới môi trường, xã hội và người dân, đặc biệt là trẻ em, thanh thiếu niên và các nhóm dễ bị tổn thương trên không gian mạng.</p>	
6	An toàn thông tin, an ninh mạng	Công an xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	<p>- Tăng cường việc giám sát, cảnh báo sớm, ứng cứu sự cố an ninh mạng. Chủ động đấu tranh có hiệu quả với các loại tội phạm, nhất là tội phạm mạng, tội phạm sử dụng công nghệ cao.</p> <p>- Tham mưu xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng trên địa bàn xã theo từng giai đoạn đảm bảo phù hợp với đặc điểm, tình hình từng thời điểm. Tham mưu diễn tập, diễn tập thực chiến ứng cứu sự cố an toàn hệ thống thông tin trên địa bàn xã hàng năm.</p> <p>- Thường xuyên tổ chức kiểm tra đảm bảo an ninh, an toàn thông tin đối với các cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, các hệ thống thông tin tại các cơ quan, đơn vị.</p>	2026-2030
IV	<b>TĂNG CƯỜNG CÁC GIẢI PHÁP VỀ NGUỒN LỰC VÀ NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO</b>				

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành
1	Đảm bảo chi ngân sách hàng năm cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.	Phòng Kinh tế	Các đơn vị liên quan	Ưu tiên nguồn kinh phí đầu tư phát triển công nghệ thông tin, phát triển chính quyền số và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước. Việc quản lý, sử dụng kinh phí đảm bảo đúng mục đích, tiết kiệm và hiệu quả.	2026-2030
2	Có chính sách đào tạo, sử dụng, thu hút nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Ban hành cơ chế chính sách thu hút, đãi ngộ, tuyển chọn cán bộ có năng lực nổi trội, sinh viên tốt nghiệp loại giỏi vào làm việc tại các cơ quan, đơn vị. Sắp xếp, bố trí cán bộ công chức phù hợp với vị trí việc làm và năng lực chuyên môn.	2026-2030
3	Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao nhận thức về kỹ năng số, ứng dụng nền tảng số trong công tác quản lý, điều hành và phục vụ Nhân dân cho cán bộ, công chức, viên chức và Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng số (quản trị dữ liệu, sử dụng nền tảng số ...) cho cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị	2026-2030

